TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2023/HS-ST
Ngày: 06/12/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Hữu Hiệu

Thẩm phán: Ông Bùi Đăng Huy

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Dương Thị Kim Hồng

Ông Phạm Công Định

Bà Nguyễn Thị Bích Liên

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Bùi Hải Long - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà*:** Ông Lê Tiến Dũng - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 06 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 71/2023/TLST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1987; nơi cư trú: Khu dân cư G, phường T, thành phố C, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình M và bà Bùi Thị Hồng T1; có vợ và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 15/6/2023, chuyển tạm giam từ ngày 19/6/2023 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh H; có mặt.

Người bào chữa: Luật sư Trần Trung K - Văn phòng L, thuộc Đoàn luật sư tỉnh H; địa chỉ: Số A Hồ N, thành phố H, tỉnh Hải Dương; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Dương Văn Đ, sinh năm 1971; địa chỉ: Khu dân cư Đ, phường A, thành phố C, tỉnh Hải Dương; có mặt.

Người làm chứng: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1991; anh Chử Hữu Tuấn A, sinh năm 1992; anh Ngô Văn T2, sinh năm 1991, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ15 phút ngày 15/6/2023, tại đoạn đường trước cổng bưu điện phường T, thành phố C, tỉnh Hải Dương, Tổ công tác thuộc Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh H phối hợp với Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố H, Đội kiểm soát phòng chống ma túy Cục H1 và Công an phường T, thành phố C, tỉnh Hải Dương phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn T đang bê thùng bìa cát tông bên ngoài ghi: người gửi: Geogrge wiliams 61; địa chỉ: Hardy Road L và người nhận: Nguyễn Văn T, địa chỉ: Khu dân cư G, phường T, thành phố C, tỉnh Hải Dương đi từ trong Bưu điện phường T ra xe ô tô nhãn hiệu Hyundai BKS 34A-422.45 đỗ trước cửa bưu điện. Kiểm tra thùng cát tông, cơ quan điều tra xác định có: 10 gói nilon màu đỏ, kích thước (01x7x15) cm bên trong các gói đều có túi nilon màu trắng chứa tinh thể màu trắng; 04 hộp giấy màu đỏ - đen kích thước (01x7x15) cm bên trong đều có túi nilon màu trắng chứa tinh thể màu trắng; 03 hộp giấy màu xanh đen kích thước (01x7x15) cm bên trong đều có túi nilon màu trắng chứa tinh thể màu trắng; 03 hộp giấy màu nâu đen kích thước (01x7x15) cm bên trong đều có túi nilon màu trắng chứa tinh thể màu trắng; 01 hộp giấy màu tím đen kích thước (01x7x15) cm bên trong có túi nilon màu trắng chứa tinh thể màu trắng, T khai là ma túy do T nhận vận chuyển thuê cho người tên là T3 đang sinh sống tại Vương quốc Anh nhưng chưa thỏa thuận tiền công. Ngoài số ma túy trên, Cơ quan điều tra quản lý 03 điện thoại di động của T, giấy tờ tùy thân, số tiền 1.090.000đồng, nhiều quần áo, túi sách, giầy dép, đồ chơi trẻ em và xe ô tô nhãn hiệu Hyundai loại i10 BKS 34A-422.45.

Tại Kết luận giám định số 4482/KL-KTHS ngày 16/6/2023, V Bộ C, kết luận: Các mẫu chất màu trắng trong 10 túi nilon và 11 hộp giấy gửi giám định đều là ma túy loại Ketamine, có tổng khối lượng là 1.935,858gam. Hoàn lại sau giám định 1.925,538 gam ma túy loại Ketamine.

Về nguồn gốc ma túy bị thu giữ, bị cáo T khai nhận: Trong thời gian từ năm 2012 đến năm 2015, T sinh sống tại nước Anh nên quen biết người đàn ông tên là T3, sau khi T về nước hai người vẫn liên lạc, trao đổi thông tin. Ngày 12/6/2023, T3 gọi điện thoại cho T qua ứng dụng W và bảo sẽ gửi cho T một kiện hàng bên trong có quần áo và ma túy để T nhận và mang về nhà ở của T, sau khi nhận được hàng T thông báo để T3 gọi người đến nhận thùng hàng và sau khi xong việc T3 sẽ cho T tiền, T đồng ý. Ngày 13/6/2023 T3 thông báo đã gửi cho T một điện thoại NOKIA màu xám, trong có lắp sim 0847863696 qua xe khách Hà Nội- Quảng Ninh và bảo T là T3 sẽ gửi thùng hàng cho T đến địa chỉ của T tại khu dân cư G, phường T, thành phố C, tỉnh Hải Dương và nhân viên bưu điện sẽ liên hệ với T bằng qua số điện thoại này. Đến khoảng 09 giờ ngày 15/6/2023 T đang ở nhà thì nhân viên Bưu điện phường T, thành phố C gọi vào số điện thoại 0847863696 (số điện thoại được ghi trên thùng hàng ma túy) bảo T đến nhận thùng hàng, T điều khiển xe ô tô biển số 34A-42245 đến Bưu điện phường T, thành phố C, tỉnh Hải Dương, sau khi xuất trình điện thoại, căn cước công dân và ký nhận vào biên lai

của bưu điện, T bê thùng hàng ra xe ô tô để về nhà, khi đi ra đến cổng bưu điện thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang.

Tại Cáo trạng số 81/CT-VKS-P1 ngày 31/10/2023, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Nguyễn Văn T tội Vận chuyển trái phép chất ma túy quy định tại điểm e khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội Vận chuyển trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm e khoản 4 Điều 250, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Xử phạt Nguyễn Văn T 20 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 15/6/2023. Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu, tiêu hủy 01 thùng bìa cát tông bên trong có toàn bộ số ma túy loại Ketamine hoàn lại sau giám định, 10 quần, 02 áo, 01 túi sách, 01 hộp trà, 01 giầy, 01 ủng, 01 ô tô đồ chơi trẻ em, 03 khăn vải, 01 gấu bông; tịch thu, phát mại sung quỹ Nhà nước chiếc điện thoại di động N kèm theo sim và chiếc điện thoại di động Iphone thu giữ của bị cáo; trả lại bị cáo chiếc điện thoại di động S, 01 căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe và số tiền 1.090.000 đồng thu giữ bị cáo; tiếp tục lưu trong hồ sơ vụ án 01 tờ mã vận đơn số EE003363035GB và 02 tờ phiếu gửi Despatch Pack CP72, mã số EE003363035GB. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo T thành khẩn khai nhận hành vi như cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo xác định chiếc điện thoại di động Iphone bị thu giữ là chiếc điện thoại cài đặt ứng dụng Whatsapp để liên lạc với đối tượng T3 thống nhất việc nhận ma túy. Toàn bộ số hàng T3 gửi kèm theo ma túy giá trị không đáng kể, bị cáo không có nhu cầu nhận lại, đề nghị tịch thu cho hủy bỏ.

Người bào chữa đồng ý về tội danh và điều khoản, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Viện kiểm sát truy tố và luận tội đối với bị cáo tại phiên tòa. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi liên quan xác định cho bị cáo mượn xe ô tô để đi lại, không biết bị cáo sử dụng ô tô vào việc vận chuyển ma túy và đã được nhận lại xe ô tô, không yêu cầu bị cáo bồi thường khoản thiệt hại nào.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan điều tra, truy tố trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành

vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp lời khai của người làm chứng, người chứng kiến, nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, các kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào hồi 09 giờ15 phút ngày 15/6/2023, tại cổng Bưu điện phường T, thành phố C, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Văn T có hành vi vận chuyển thuê cho đối tượng tên T3 (chưa xác định được lý lịch cụ thể) 1.935,858 gam ma túy loại Ketamine đựng trong hộp cát tông từ trong bưu điện mang ra xe ô tô nhãn hiệu Hyundai I10, biển số 34A-422.45 đỗ trước cửa bưu điện thì bị Tổ công tác thuộc Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an tỉnh H phối hợp với các lực lượng chức năng phát hiện bắt quả tang. Hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rất rõ quy định của pháp luật về việc cấm vận chuyển trái phép các chất ma túy nhưng vẫn cố ý thực hiện vì tư lợi. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Vận chuyển trái phép chất ma túy quy định tại điểm e khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương truy tố đối với bị cáo là có căn cứ.

[3] Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ thái độ thật sự ăn năn hối cải; bị cáo có bố đẻ là ông Nguyễn Văn M1 được Ủy ban nhân dân tỉnh H tặng Bằng khen, Giấy khen về thành tích trong sản xuất nông nghiệp; bản thân bị cáo tích cực tham gia phòng chống Covid 19 và tham gia đóng góp cho phong trào xây dựng nông thôn mới ở cơ sở được chính quyền địa phương xác nhận, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án tiền sự, trước khi thực hiện hành vi phạm tội luôn chấp hành tốt chính sách, pháp luật của Nhà nước.

[5] Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt. Đánh giá tính chất giảm nhẹ của hành vi bị cáo thực hiện, Hội đồng xét xử thấy có thể giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, việc áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo cũng đạt được mục đích trừng trị, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm trên địa bàn. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản, thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng: Toàn bộ ma túy loại Ketamine hoàn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy; chiếc điện thoại di động N màu xám, trong có lắp sim số thuê bao 0847863696 và chiếc điện thoại di động Iphone bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu cho phát mại sung quỹ Nhà nước; 10 chiếc quần, 02 áo, 01 túi sách, 01 hộp trà, 01 giầy, 01 ủng, 01 ô tô đồ chơi trẻ em, 03 khăn vải, 01 gấu bông là các vật đối tượng T3 gửi cho bị

cáo kèm theo ma túy, bị cáo không yêu cầu nhận lại nên cần tịch thu cho hủy bỏ. Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung đã qua sử dụng màu đen, 01 Căn cước công dân và 01 giấy phép lái xe là giấy tờ tùy thân của bị cáo T và số tiền 1.090.000 đồng thu giữ của bị cáo không liên quan đến tội phạm nên cần trả lại cho bị cáo. Xe ô tô nhãn hiệu Hyundai, loại i10, biển số 34A-422.45 là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ông Dương Văn Đ, ông Đ cho T mượn và không biết T sử dụng vào việc vận chuyển ma túy Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho ông Đ là phù hợp nên không xét. 01 tờ mã vận đơn số EE003363035GB và 02 tờ phiếu gửi Despatch Pack CP72, mã số EE003363035GB là tài liệu, chứng cứ chứng minh tội phạm nên cần được lưu trong hồ sơ vụ án.

[7]. Về án phí: Bị cáo bị kết tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8]. Đối với người thuê Nguyễn Văn T vận chuyển trái phép chất ma túy, T khai tên là T3 ở Vương quốc Anh, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh H đã có văn bản số 813 ngày 28/6/2023 đề nghị Viện kiểm sát nhân dân tối cao yêu cầu tương trợ tư pháp về hình sự đến Vương quốc A, đến nay chưa có kết quả trả lời nên chưa xem xét, xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về áp dụng pháp luật: Căn cứ điểm e khoản 4 Điều 250, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội Vận chuyển trái phép chất ma túy.

3. Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 20 năm tù (hai mươi năm tù), thời hạn tù tính từ ngày 15/6/2023.

4. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

5. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Tịch thu cho tiêu hủy: Toàn bộ lượng ma túy loại Ketamine và vỏ bao gói đựng trong hộp niêm phong số 4482/KL-KTHS của V; 10 quần, 02 áo, 01 túi sách, 01 hộp trà, 01 giầy, 01 ủng, 01 ô tô đồ chơi trẻ em, 03 khăn vải, 01 gấu bông.

- Tịch thu, phát mại sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xám, trong có lắp sim số thuê bao 0847863696 và 01 điện thoại di động Iphone màu vàng đen.

- Trả lại bị cáo Nguyễn Văn T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung đã qua sử dụng màu đen; 01 Căn cước công dân số 030087002880 và 01 giấy phép lái xe hạng B2, số C đều mang tên Nguyễn Văn T.

Tình trạng, đặc điểm vật chứng nêu trên theo Biên bản giao nhận tài sản, vật chứng giữa Công an tỉnh H và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương

- Trả lại bị cáo Nguyễn Văn T số tiền 1.090.000 đồng. Số tiền trên hiện đang lưu giữ tại Kho bạc Nhà nước tỉnh H theo Biên bản giao nhận tài sản ngày 03/7/2023 giữa Công an tỉnh H và Kho bạc Nhà nước tỉnh H (BL41).

- Tiếp tục lưu trữ trong hồ sơ vụ án 01 tờ mã vận đơn số EE003363035GB và 02 tờ phiếu gửi Despatch Pack CP72, mã số EE003363035GB.

6. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo bản án về nội dung trực tiếp liên quan đến quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người có quyền lợi liên quan;
- Vụ GĐKT 1 - TANDTC;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- CQCSĐT-CA tỉnh Hải Dương;
- CQTHAHS - CA tỉnh Hải Dương;
- Phòng HSNVCS - CA tỉnh Hải Dương;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hải Dương;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Hữu Hiệu